

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST  
Ngày 15-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vy Ngọc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nông Văn Bằng

Ông Hoàng Văn Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T (họ tên khác không có), sinh ngày 06 tháng 11 năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Đ; con bà Hoàng Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 13/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên kết án 18 tháng tù cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tích; chưa chấp hành xong, chưa được xóa án tích, phạm tội mới trong thời gian thử thách. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến nay, có mặt.

**2. Người bị hại:**

Đỗ Thị Kim L, sinh ngày 27/9/2003, địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**3. Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

4. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đỗ Thị Kim L:*

Bà Lương Thị Hương L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1981, trú tại: Khôi phố Trần Phú, thị trấn B, huyện B, vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị B sinh năm 1980, trú tại: Thôn Ngọc Tiến, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

5. *Người làm chứng:*

- Chị Hoàng Thị T, có mặt.

- Anh Lê Anh D, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng T và Đỗ Thị Kim L có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/5/2019 Nguyễn Văn Thường đi lên quán ốc Hồng Liên có địa chỉ tại thôn L, xã L, huyện B, để cùng ăn ốc và nói chuyện với Đỗ Thị Kim L. Lúc này tại bàn ăn ốc có Đỗ Thị Kim L; Hoàng Thị T sinh năm 1993 trú tại khối phố Trần Phú, thị trấn B, huyện B; Lê Anh D sinh năm 1985 trú tại Tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Thanh K sinh năm 1996 trú tại thôn B, xã T, huyện B; Vũ Phương N sinh năm 2000 trú tại xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng ngồi ăn ốc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì cả nhóm giải tán đi về; khi về đến nơi ở thì Nguyễn Đăng T biết tin Đỗ Thị Kim L đang ở nhà nghỉ Ánh Dương cùng với Hoàng Thị T. Nguyễn Đăng T đến nhà nghỉ, vào phòng số 2 thì đã có Lê Anh D ở trong phòng cùng giường với Hoàng Thị T, còn Đỗ Thị Kim L nằm một mình một giường phía trong. Nguyễn Đăng T đến giường của Đỗ Thị Kim L và nằm xuống cạnh Loan; lúc sau thì tắt điện đi ngủ, trong đêm đó Nguyễn Đăng T đã thực hiện hành vi giao cấu với Đỗ Thị Kim L. Khoảng 05 giờ sáng hôm sau thì cả 04 người trả phòng để về nhà, do Đỗ Thị Kim L còn nhỏ tuổi, đi qua đêm không có lý do nên gia đình Loan đã tìm hiểu và biết việc Loan nghỉ qua đêm tại nhà nghỉ và đã bị xâm hại tình dục, gia đình đã làm đơn trình báo cơ quan Công an huyện B.

Để có căn cứ xử lý, ngày 20/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với Đỗ Thị Kim L, kết quả xác định:

- Toàn thân: Ngoài da toàn thân không có vết thương, không có vết bầm tím.

- Cơ quan sinh dục: Âm đạo nề đỏ, đau rát, vách ngăn âm đạo rách có giác mạc bám, không chảy máu.

Ngày 21/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục số 24, đề nghị giám định đối với Đỗ Thị Kim Loan. Tại bản kết luận giám định pháp y số 07/2019/TD ngày 21/5/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Tinh thần tỉnh táo tiếp xúc tốt.
- Toàn thân không có xung nề, bầm tím, xây xước gì.
- Màng trinh rách cũ vị trí 05 giờ - 07 giờ .

Căn cứ kết quả điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 19/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Đăng T về tội “ Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 của Bộ luật Hình sự, để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; đối với bị hại Đỗ Thị Kim L khai trình báo đã bị Nguyễn Đăng T sử dụng vũ lực, khống chế, ép buộc phải quan hệ tình dục trái ý muốn của Đỗ Thị Kim L và tố cáo Th về hành vi Hiếp dâm. Quá trình điều tra đã xác định việc Nguyễn Đăng T, thực hiện hành vi giao cấu với Đỗ Thị Kim L không có hành vi dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác như Đỗ Thị Kim L trình bày.

Đối với Hoàng Thị T và Lê Anh D, cả hai cùng có mặt tại nơi xảy ra vụ án, tuy nhiên tại thời điểm Nguyễn Đăng T thực hiện hành vi giao cấu với Đỗ Thị Kim L; T và D nằm giường bên cạnh đã ngủ say, không phát hiện hành vi, cử động bất thường gì trong phòng, nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi Nguyễn Đăng T có đánh nhau với Hoàng Tiến Thành, nhưng không gây thương tích, Hoàng Tiến Thành cũng không yêu cầu gì đối với Nguyễn Đăng T, nên không xem xét trách nhiệm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Đăng T và Đỗ Thị Kim L đã thỏa thuận bồi thường với nhau số tiền 20 triệu đồng; gia đình Đỗ Thị Kim L có đơn xin bãi nại cho Nguyễn Đăng T.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 16 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội “ Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng T khai nhận, giữa bị cáo và bị hại Đỗ Thị Kim L có sự quen biết trước, rồi bị cáo đã nảy sinh tình cảm và cũng đã có nhiều lần hai người đi chơi cùng nhau. Đêm ngày 18/5/2019 khi nghe tin bạn gái Đỗ Thị Kim L đi ngủ tại nhà nghỉ cùng với chị Hoàng Thị T, thì có Hoàng Tiến Thành đến những nhiều, nên bị cáo đến can thiệp sau đó giữa bị cáo cùng anh Lê

Anh D, Đỗ Thị Kim L, Hoàng Thị T có vào phòng trọ nhà nghỉ để ngủ qua đêm. Tại đây đêm đó bị cáo và Đỗ Thị Kim L có quan hệ tình dục với nhau, trước khi quan hệ tình cảm, bị cáo chưa bao giờ hỏi tuổi của Đỗ Thị Kim L, chỉ biết Loan học cấp 3. Sau khi sự việc đã xảy ra rồi mới biết tuổi của Đỗ Thị Kim L và hành vi quan hệ tình dục của bị cáo là trái pháp luật. Đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo vi phạm pháp luật vì có tình cảm với Đỗ Thị Kim L.

Người bị hại trình bày: Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, đúng như sự việc xảy ra, nên không có ý kiến bổ sung đồng tình với Cáo trạng truy tố xét xử; người đại diện hợp pháp cho người bị hại cũng đồng ý việc truy tố, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại, giữa hai bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, nay không yêu cầu thêm.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Đăng T theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự về tội “ Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tình tiết tăng nặng về nhân thân là phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo (tái phạm). Tình tiết giảm nhẹ là “ thành khẩn khai báo, nhận tội; ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; Gia đình bị hại có xin giảm nhẹ cho bị cáo, gia đình bị cáo xuất trình chứng nhận hộ cận nghèo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo Nguyễn Đăng T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam về tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, cộng với thời gian chưa chấp hành xong 18 tháng tù án treo, lại phạm tội mới trong thời gian thử thách, của bản án số 52/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nay chuyển 18 tháng án treo thành 18 tháng tù giam; tổng hợp chung mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù giam, bắt bị cáo phải chấp hành. Ghi nhận bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nay người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo là người lao động tự do; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, có ý kiến tham gia tranh luận: Đồng tình với phát biểu luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị xử bị cáo về tội, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, người bị hại không đề nghị giải quyết, vì hai bên đã tự nguyện thỏa thuận xong, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bị hại và người đại diện không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về làm ăn lương thiện.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án, được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập đến phiên tòa; bị cáo có yêu cầu xử vắng mặt những người này. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt người này không gây trở ngại đến việc xét xử; mặt khác những người này cũng đã có lời khai của họ tại Cơ quan điều tra, cần thiết có thể công bố lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về căn cứ buộc tội: Theo lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu đã được Cơ quan điều tra xác minh, thu thập, thì nội dung vụ án xảy ra như sau: Nguyễn Đăng T và Đỗ Thị Kim L có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/5/2019 Nguyễn Văn Thường đi lên quán ốc Hồng Liên có địa chỉ tại thôn L, xã L, huyện B, để cùng ăn ốc và nói chuyện với Đỗ Thị Kim L. Lúc này tại bàn ăn ốc có Đỗ Thị Kim L; Hoàng Thị T sinh năm 1993 trú tại khối phố Trần Phú, thị trấn B, huyện B; Lê Anh D sinh năm 1985 trú tại Tổ dân phố Sau, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Thanh K sinh năm 1996 trú tại thôn B, xã T, huyện B Vũ Phương N sinh năm 2000 trú tại xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng ngồi ăn ốc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì cả nhóm giải tán đi về; khi về đến nơi ở thì Nguyễn Đăng T biết tin Đỗ Thị Kim L đang ở nhà nghỉ Ánh Dương cùng với Hoàng Thị T. Nguyễn Đăng T đến nhà nghỉ, vào phòng số 2 thì đã có Lê Anh D ở trong phòng cùng giường với Hoàng Thị T, còn Đỗ Thị Kim L nằm một mình một giường phía trong. Nguyễn Đăng T đến giường của Đỗ Thị Kim L và nằm xuống cạnh Loan; lúc sau thì tắt điện đi ngủ, trong đêm đó Nguyễn Đăng T đã thực hiện hành vi giao cấu với Đỗ Thị Kim L. Khoảng 05 giờ sáng hôm sau thì cả 04 người trả phòng để về nhà, do Đỗ Thị Kim L còn nhỏ tuổi, đi qua đêm không có lý do nên gia đình L đã tìm hiểu và biết việc Loan nghỉ qua đêm tại nhà nghỉ và đã bị xâm hại tình dục, gia đình đã làm đơn trình báo cơ quan Công an huyện B.

Ngày 21/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục số 24, đề nghị giám định đối với Đỗ Thị Kim L. Tại bản kết luận giám định pháp y số 07/2019/TD ngày 21/5/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Tinh thần tỉnh táo tiếp xúc tốt.
- Toàn thân không có xung nề, bầm tím, xây xước gì.
- Màng trinh rách cũ vị trí 05 giờ - 07 giờ .

Tại Công văn số 80/CV-PY ngày 03/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, trả lời công văn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B: “*Màng trinh rách cũ là màng trinh đã bị rách sau 24 giờ trở lên*”.

[4] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện B; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu như Biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người làm chứng; kết quả giám định pháp y. Do đó có đủ căn cứ quy kết giữa bị cáo Nguyễn Đăng T và người bị hại Đỗ Thị Kim L đã có quan hệ tình dục tại phòng nhà nghỉ Ánh Dương có địa chỉ tại thôn Hữu Vĩnh 1, xã Hữu Vĩnh, huyện B trong đêm 18, rạng sáng ngày 19/5/2019; trong thời điểm này Đỗ Thị Kim L mới đủ 15 tuổi 07 tháng 21 ngày. Như vậy hành vi quan hệ tình dục của bị cáo với Đỗ Thị Kim L là trái pháp luật, phạm vào tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng đây là vụ án xuất phát từ nhận thức của giới trẻ, trong quan hệ tình cảm, giữa nhận thức về xã hội với nhận thức về pháp luật mà những điều được làm và những điều không được làm. Hành vi của bị cáo vượt quá giới hạn pháp luật nghiêm cấm về quyền tình dục của người phụ nữ, nhất là khi bị hại là trẻ em gái chưa thành niên, chưa nhận thức đầy đủ các yếu tố tâm, sinh lý con người. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, mà xâm hại đến quyền tự do sinh lý tình dục của người em gái chưa đủ 16 tuổi, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo tuy không dùng thủ đoạn nguy hiểm, nhưng lợi dụng mối quan hệ quen biết trước, bị cáo đã làm cho người bị hại lầm tưởng về mối quan hệ tình cảm yêu đương, tin bị cáo là người tốt, chỗ dựa tinh thần, nên khi bị cáo có cơ hội gần gũi với bị hại, bị hại cũng không nghi ngờ về hành vi kích dục hoặc các hành động xâm hại khác trên cơ thể bị hại, để bị cáo nhằm thỏa mãn dục vọng. Hậu quả thì bản thân trẻ em gái và gia đình gánh chịu, ảnh hưởng đến phát triển tâm sinh lý và cuộc sống. Tính nghiêm trọng về nhân thân bị cáo là hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã phạm tội mới trong thời gian thử thách, khi bản án cho hưởng án treo bị cáo chưa chấp hành xong. Hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật; xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự trái ý muốn của người bị hại là trẻ em gái dưới 16 tuổi, được pháp luật bảo vệ.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, gia đình bị hại thấy thỏa đáng cũng đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không còn yêu cầu bồi thường thêm; ngoài ra gia đình bị cáo cũng xuất trình giấy chứng nhận hộ cận nghèo.

Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Lần phạm tội bị xét xử này là tình tiết tái phạm, phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cũng theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Về bản án trước cho bị cáo hưởng 18 tháng án treo, bị cáo chưa chấp hành xong, trong thời gian thử thách lại phạm tội mới; nay 18 tháng án treo sẽ chuyển thành 18 tháng tù giam, cộng với mức hình phạt của lần phạm tội này; tổng hợp hình phạt chung bắt bị cáo phải chấp hành.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, phù hợp, bảo đảm tính giáo dục chung và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói riêng.

[9] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự “ Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Nhưng xét thấy bị cáo là người lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Ghi nhận bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng, nay người bị hại và gia đình không yêu cầu bồi thường thêm.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Căn cứ theo Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

[13] Nhận định trên của Hội đồng xét xử, cũng phù hợp với phát biểu luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng và hình phạt; đồng thời cũng phù hợp với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 584, 585, 590, 592 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “ *Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đăng T 02 (hai) năm tù giam về tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Cộng với thời gian chưa chấp hành xong của Bản án số 52/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 18 tháng án treo. Tổng hợp hình phạt chung bắt bị cáo phải chấp hành là 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/6/2019.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đăng T và gia đình đã bồi thường cho người bị hại Đỗ Thị Kim L, số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Nay không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người bị hại và người đại diện của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vy Ngọc Linh**